

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS - ST

Ngày: 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình.

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST - HS, ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐ-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc K, sinh năm 1989; nơi sinh: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K1, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1967; vợ là chị Vương Thị T, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án:

+ Ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2017.

+ Ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2019.

Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 08/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 3, xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Ông Mai Quốc K2, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 6, xã HV, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn K3, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

3. Chị Vương Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2020, Phạm Ngọc K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29P1 – 073.97 (là xe của K) từ nhà tại Xóm 2, xã X, huyện X đến khu vực xã HV, huyện H mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến cánh đồng xóm 6, xã HV, K phát hiện 01 chiếc máy cày màu đỏ nhãn hiệu Kubota của ông Mai Quốc K2 để dưới ruộng không có người trông coi, K lén lút đi bộ đến rồi leo lên K3ng lái lấy 01 chiếc búa đập vỡ phần tản nhiệt bằng nhựa và phần bảo vệ đèn chiếu sáng ở đầu máy, đưa tay vào trong lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Platium loại 12V – 75AH, 01 chiếc mỏ lết và 01 kìm ở khoang lái rồi mang ra xe mô tô của mình, còn chiếc búa K để lại tại khoang lái. Sau đó K tiếp tục điều khiển xe mô tô đi được khoảng 100m theo hướng ra Quốc lộ 21 thì phát hiện 01 chiếc máy cày của ông Nguyễn Văn H đang để dưới ruộng, không có người trông coi. K leo lên khoang lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Plus One loại 12V – 100AH. Khi K đang dùng tay kéo chiếc ắc quy ra gần cạnh cửa máy cày thì bị anh Nguyễn Anh D phát hiện, truy hô. K bỏ lại chiếc ắc quy rồi lên xe mô tô bỏ chạy. Khi đến khu vực Cổng chào huyện Hải Hậu thuộc Xóm 1, xã HV thì bị anh D và quần chúng nhân dân bắt giữ. Công an xã HV đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; thu giữ 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Platium loại 12V – 75AH, 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Plus One loại 12V – 100AH, 01 chiếc mỏ lết và 01 kìm bằng kim loại. Ngoài ra còn thu của Phạm Ngọc K: 01 xe mô tô BKS 29P1 – 073.97, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da, 01 đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 430.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL–HĐĐG ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Platium loại 12V – 75AH có trị giá 1.450.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS Plus One loại 12V – 100AH có trị giá 1.500.000 đồng; 01 mỏ

lết bằng kim loại trị giá 40.000 đồng; 01 kìm bằng kim loại trị giá 30.000 đồng. Tổng cộng là 3.020.000 đồng. Ngoài ra trị giá tài sản do Phạm Ngọc K dùng búa đập, cày phá làm hư hỏng lưới tản nhiệt bằng nhựa và phần nhựa bảo vệ đèn chiếu sang bên bên trái phía trước đầu máy cày nhãn hiệu KUBOTA số loại L4708 là 300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại. Phạm Ngọc K đã tác động gia đình bồi thường cho ông Mai Quốc K2 số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại là ông Mai Quốc K2, ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 20/CT-VKSHH, ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo tù 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29P1 – 073.97 và 01 đăng ký xe mô tô; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 430.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt để sở được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ tại hiện trường và kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 tại khu vực cánh đồng lúa xóm 6, xã HV, huyện H, Phạm Ngọc K đã lợi dụng gia đình ông Mai Quốc K2, gia đình ông Nguyễn Văn H không có người trông coi máy cày nên đã lén lút lấy trộm 02 bình ắc quy, 01 mô lét và 01 kìm bằng kim loại có tổng trị giá 3.020.000đ (ba triệu không trăm

hai mươi nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nên được xác định có nhân thân xấu, tuy nhiên các tiền án của bị cáo đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng đang ly thân, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và nhận bồi thường thiệt hại do tài sản bị đập phá, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với các tài sản đã thu giữ của bị cáo hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu gồm: 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29P1 – 073.97 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Các tài sản khác

của bị cáo gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 430.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với hành vi của Phạm Ngọc K dùng búa đập, cạy phá làm hư hỏng xe máy cày của ông Mai Quốc K2 gây thiệt hại 300.000 đồng. Xét hành vi nêu trên của bị cáo là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Ngọc K **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29P1 – 073.97 và 01 đăng ký xe mô tô của Phạm Ngọc K

Trả cho Phạm Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI bên trong có 01 thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 bên trong có 01 thẻ sim, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 430.000 đồng.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã X, huyện X: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên